TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH S LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH S LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà ông Cầm Văn Thăm

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Ngô Xuân Tư, Bà Đinh Thị Minh Thúy.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Ngoãn - thư ký TAND huyện Phù Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên*:** Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 19/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh S La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST- HS ngày 23/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo Lê Anh D, sinh 04/5/1977 nơi cư trú khu 7, xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp lao động tự do; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; đảng phái đoàn thể không. Trình độ học vấn 9/12, con Ông Lê Anh C, con Bà Hoàng Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị T; có 01 con sinh năm 1999; Tiền án ngày 21/01/2015 bị TAND huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi liên quan: *chị Nguyễn Thị T*, sinh năm 1975 địa chỉ khối 12 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh S La (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h15’ngày 04/6/2018 tổ công tác Công an huyện Phù Yên đã phát hiện và bắt quả tang Lê Anh D có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng

thu giữ gồm: 01 gói chất bột màu trắng ngà nghi là Hêrôin được niêm phong lại; 01 chiếc xe mô tô BKS 21V1- 5347 và 01 chiếc ĐTDĐ.

Tại cơ quan điều tra Lê Anh D, khai nhận khoảng 10 giờ ngày 04/6/2018 trong lúc đang mua dép tại chợ trung tâm, thì có anh S gọi điện đến hỏi *có mua ma túy không*, D trả lời *có* và hẹn gặp nhau ở ngã tư truyền hình, khi gặp nhau người có tên S đến đưa cho D 01 gói ma túy với giá 100.000đ, mua xong trên đường về thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu cùng vật chứng nói trên.

Ngày 04/6/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, VKSND huyện phối hợp với công an tỉnh và người bị bắt tiến hành mở niêm phong cân tịnh 01 gói ma túy thu giữ của Lê Anh D có khối lượng 0,21gam; lấy 0,04 gam ký hiệu D gửi giám định, số còn lại 0,17gam niêm phong lại.

Tại bản kết luận giám định số 701/KL- MT ngày 6/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- *Mẫu vật gửi giám định ký hiệu D là ma túy, loại* Hêrôin*; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,04gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21gam* loại Hêrôin.

Ngày 21/8/2018 VKSND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La có bản cáo trạng số: 38/CT-VKS- HS truy tố Lê Anh D theo điểm c khoản 1 Điều 249 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về hình phạt. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lê Anh D từ 18-24 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Hêrôin số còn lại; Chấp nhận cơ quan điều tra công an huyện đã trả lại tài sản là 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO màu trắng và 01 chiếc xe máy BKS 21V1- 5347 cho người có QLLQ Chị Nguyễn Thị Tuyết; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

* Đối với người có tên là S đã bán ma túy cho D, bị cáo khai không biết người đó ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra công an huyện không có căn cứ để điều tra làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa bị cáo Lê Anh D, khai nhận do bị cáo nghiện ma túy nên đi tìm mua 01 gói ma túy về sử dụng, khi trên đường về nhà thì bị bắt quả tang và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*.

C, Hêrôin.. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 249 BLHS còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[-] Xét tính chất mức độ hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc quyền quản lý đặc biệt của nhà nước, hành vi đó cần phải được xét xử nghiêm minh, được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10h45’ ngày 04/6/2018 của Công an huyện Phù Yên, cũng như các bản khai và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ kết tội bị cáo phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[-] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: vào 21/01/2015 bị TAND huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình chấp hành án tại trại Tân Lập đã được xét giảm 06 tháng, đến tháng 7 năm 2017 ra tù, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[-] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, có bố để là người có công với cách mạng và được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhì, khối lượng tàng trữ ma túy ít (0,21gam) được coi là tình tiết khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cần xem xét áp dụng, xét xử tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để làm bài học đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

* *Về vật chứng vụ án:* Cần tịch thu tiêu hủy số thuốc Hêrôin còn lại. Đối với tài sản bị thu giữ khi bắt quả tang là 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO vỏ màu trắng và 01 chiếc xe máy BKS 21V1- 5347. Quá trình điều tra cơ quan công an đã chứng minh được đó là tài sản hợp pháp của Chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Chị Nguyễn Thị T Tòa cần chấp nhận. Tại phiên tòa Chị Nguyễn Thị T trình bày đã nhận lại đủ số tài sản nêu trên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù và miễn án phí HSST cho bị cáo vì gia đình thuộc hộ nghèo của xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ, Tòa cần xem xét cho phù hợp.

* *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kiểm sát xét xử đề nghị HĐXX áp dụng các điểm khoản nêu trên để xử phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng vụ án. HĐXX thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ Tòa cần chấp nhận.

* *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Lê Anh D thuộc hộ nghèo được hưởng chế độ an sinh xã hội, theo quyết định số 06/GCN-HN/HCN ngày 02/7/2018 của

Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ cần được miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo. *Vì các lẽ trên*.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh D, phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Anh D 17 *(mười bảy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Hêrôin số còn lại cùng với phong bì, giấy gói ma túy ban đầu của bị cáo đựng trong phong bì thư đã được niêm phong;

- Chấp nhận cơ quan điều tra công an huyện đã trả lại tài sản là 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A37W màu trắng chữ số IMEL1: 865266034887662 và 01 chiếc xe máy hiệu NOVVO màu đen BKS 21V1- 5347 có số khung B5206Y084293, số máy 2052084293 cho Chị Nguyễn Thị T.

3. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Miễn nộp toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lê Anh D.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có QLLQ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh sl;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện py;
- Chi cục THADS PY;
- CA huyện;
- Bị cáo; QLLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA .

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cầm Văn Thăm